

Số: 24 /2006/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu
tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2004/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 01/6/2004 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư địa phương.

Căn cứ Nghị quyết số 55/2005/NQ-HĐND ngày 30/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 4 phê chuẩn cơ cấu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Đề án số 258/ĐA-SKH ngày 22/5/2006 và đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 142/TTr-SNV ngày 27/6/2006 về việc phê duyệt Đề án xác định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang:

I. Vị trí và chức năng:

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư bao gồm các lĩnh vực: Tham mưu tổng hợp về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội; tổ chức thực hiện và kiến nghị, đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh; đầu tư trong nước, ngoài nước ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA, đấu thầu, đăng ký kinh doanh trong phạm vi địa phương; về các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của Nhà nước.

II. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định, chỉ thị về quản lý các lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, phân cấp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp quản lý về các lĩnh vực kế hoạch và Đầu tư cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và các sở, ban, ngành của tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định phân cấp đó.

3. Tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kế hoạch và đầu tư ở địa phương, trong đó có chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của cả nước trên địa bàn tỉnh và những vấn đề có liên quan đến việc xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, sử dụng các nguồn lực để phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

4. Về quy hoạch và kế hoạch:

4.1. Chủ trì tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch tổng thể, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm và hàng năm, bố trí kế hoạch vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương; các cân đối chủ yếu về kinh tế-xã hội của tỉnh; trong đó có cân đối tích lũy và tiêu dùng, cân đối vốn đầu tư phát triển, cân đối tài chính.

Công bố và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh sau khi đã được phê duyệt theo quy định.

4.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình hoạt động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều hoà, phối hợp việc thực hiện các cân đối chủ yếu về kinh tế-xã hội của tỉnh.

4.3. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành một số lĩnh vực về thực hiện kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

4.4. Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội chung của tỉnh đã được phê duyệt.

4.5. Thẩm định các quy hoạch, kế hoạch của các Sở, ban, ngành và quy hoạch, kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4.6. Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách cho các đơn vị trong tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Về đầu tư trong nước và nước ngoài:

5.1. Trình và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình trước Ủy ban nhân dân tỉnh về danh mục các dự án đầu tư trong nước, các dự án thu hút vốn đầu tư nước ngoài cho từng kỳ kế hoạch và điều chỉnh trong trường hợp cần thiết.

5.2. Trình và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng mức vốn đầu tư của toàn tỉnh; về bố trí cơ cấu vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, bố trí danh mục dự án đầu tư và mức vốn cho từng dự án thuộc ngân sách nhà nước do địa phương quản lý; tổng mức hỗ trợ tín dụng nhà nước hàng năm, vốn góp cổ phần và liên doanh của nhà nước; tổng hợp phương án phân bổ vốn đầu tư và vốn sự nghiệp của các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dự án khác do tỉnh quản lý trên địa bàn.

5.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành có liên quan giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án xây dựng cơ bản, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án khác do tỉnh quản lý.

5.4. Thẩm định các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp giấy phép ưu đãi đầu tư cho các dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh theo phân cấp.

5.5. Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục đầu tư và cấp phép đầu tư thuộc thẩm quyền.

6. Về quản lý vốn ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ:

6.1. Là cơ quan đầu mối vận động, thu hút, điều phối quản lý vốn ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ của tỉnh; hướng dẫn các sở, ban, ngành xây dựng danh mục và nội dung các chương trình sử dụng vốn ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ; tổng hợp danh mục các chương trình dự án ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6.2. Chủ trì, theo dõi và đánh giá thực hiện các chương trình dự án ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ; làm đầu mối xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những vấn đề vướng mắc giữa Sở Tài chính với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ có liên quan đến nhiều Sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã; định kỳ tổng hợp báo cáo về tình hình và hiệu quả thu hút sử dụng ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ.

7. Về quản lý đấu thầu:

7.1. Chủ trì, thẩm định và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch đấu thầu, kết quả xét thầu các dự án hoặc gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh..

7.2. Hướng dẫn, theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu và tổng hợp tình hình thực hiện các dự án đã được phê duyệt và tình hình thực hiện đấu thầu.

8. Về quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất:

8.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch tổng thể các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

8.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp và các cơ chế quản lý đối với các cụm công nghiệp phù hợp với tình hình phát triển thực tế của địa phương.

9. Về doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh và kinh tế hợp tác xã:

9.1. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch sắp xếp, đổi mới phát triển doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; cơ chế quản lý và chính sách hỗ trợ đối với việc sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh.

9.2. Làm đầu mối thẩm định và chịu trách nhiệm về các Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; tổng hợp tình hình sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước và tình hình phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

9.3. Tổ chức thực hiện đăng ký kinh doanh cho các đối tượng trên địa bàn thuộc thẩm quyền của Sở, hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký kinh doanh cho cơ quan chuyên môn quản lý về kế hoạch và đầu tư cấp huyện; phối hợp với các ngành kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm sau đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp tại địa phương; thu thập, lưu trữ và quản lý thông tin về đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

9.4. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành đề xuất các mô hình và cơ chế, chính sách phát triển kinh tế hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình phát triển hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

9.5. Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư trên địa bàn; theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

9.6. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học- công nghệ; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công thuộc Sở.

9.7. Thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và Đầu tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

9.8. Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

9.8. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc quyền quản lý của Sở và phát triển nguồn nhân lực ngành kế hoạch và đầu tư ở địa phương.

9.10. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9.11. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

III. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế:

A. Về tổ chức bộ máy:

1. Lãnh đạo Sở:

Sở Kế hoạch và Đầu tư có Giám đốc và không quá ba (03) Phó Giám đốc.

- Giám đốc Sở là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và trước pháp luật về mọi mặt công tác của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Phó Giám đốc Sở là người giúp việc Giám đốc, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các nhiệm vụ công tác được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc uỷ nhiệm điều hành các mặt hoạt động của Sở.

2. Các tổ chức giúp việc Giám đốc:

2.1. Văn phòng Sở, gồm có:

- 01 Chánh Văn phòng
- Các công chức, nhân viên thuộc các ngạch: Kế toán; văn thư, lưu trữ; lái xe; nhân viên phục vụ, thủ kho, thủ quỹ.

2.2. Phòng Tổng hợp kế hoạch, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- 01 Phó Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

2.3. Phòng Kinh tế đối ngoại, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

2.4. Phòng Kế hoạch xây dựng cơ bản- thẩm định, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- 01 Phó Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

2.5. Phòng Kế hoạch kinh tế ngành, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- 01 Phó Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

2.6. Phòng kế hoạch Văn hoá- xã hội, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

2.7. Phòng Đăng ký kinh doanh, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- 01 Phó Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

2.8. Thanh tra sở, gồm có:

- 01 Chánh thanh tra
- Thanh tra viên

B. Về biên chế:

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng biên chế hàng năm.

2. Biên chế năm 2006: **38 người**.

3. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức của Sở phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành và Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ quan phù hợp với Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 928/QĐ-UB ngày 15/6/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận: 

- Bộ Kế hoạch & Đầu tư; | Báo
- Thường trực Tỉnh uỷ; |
- Thường trực HĐND tỉnh; | cáo
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;
- Công an tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, NV. (TT-30)



Lê Thị Quang